

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2021.

“Về việc Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Ngạn và ông Nguyễn Quang Miên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 04/2021/TB-TA ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quyền Hải L, sinh năm 1998 (có mặt).

ĐKKH: Thôn T, xã T, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Đường Đ, phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L: Bà Nguyễn Thị Y (có mặt) và ông Nguyễn Duy H (vắng mặt) - Luật sư của Công ty TNHH Everest.

Địa chỉ trụ sở: đường L, phường N, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Ninh Thành T, sinh năm 1991(có mặt).

ĐKKH và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai; biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên

đơn chị Quyền Hải L thống nhất trình bày: Chị và anh Ninh Thành T được tự do hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vào ngày 10/6/2020 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Chị và anh T sống hạnh phúc đến đầu tháng 3 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, có lối sống trái ngược nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt ngày càng có khoảng cách, cuộc sống trở lên căng thẳng mệt mỏi luôn gây áp lực cho nhau. Nhiều lần anh chị tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả và cũng nhờ hai bên gia đình đứng ra khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết, tình cảm không hàn gắn được. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên đã về nhà bố mẹ đẻ tại thành phố Yên Bái sinh sống từ tháng 3 năm 2021. Trong thời gian sống ly thân anh chị mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, kinh tế ai làm người đó tự quản lý. Chị xác định không còn tình cảm vì cố níu kéo cũng chỉ làm cho cả hai thêm căng thẳng mệt mỏi, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ninh Thành T.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai; biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ninh Thành T trình bày: Anh công nhận về điều kiện và thời gian kết hôn như chị Quyền Hải L trình bày trên là đúng. Sau khi cưới anh chị cùng chung sống với bố mẹ anh. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, bản thân anh chị đều còn trẻ, tính tình bồng bột không chịu nhường nhịn nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã làm không khí trong gia đình luôn căng thẳng, đối xử với nhau lạnh nhạt ngày càng có khoảng cách, cuộc sống không đem lại hạnh phúc. Trong cuộc sống gia đình chị L là người nóng tính, luôn nghi ngờ anh giấu giếm quá khứ và có quan hệ với người khác, nhiều lần anh giải thích nhưng chị không nghe. Mâu thuẫn giữa anh chị liên tục xảy ra ngày càng trầm trọng hơn, do chán nản cuộc sống không đem lại hạnh phúc chị L đã không sống cùng anh mà chuyển về sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ. Từ khi anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, nhiều lần anh đến tìm đón nhưng chị kiên quyết không về. Anh xác định mâu thuẫn cũng đã trầm trọng, không có biện pháp gì để hàn gắn khắc phục nhưng anh không đồng ý ly hôn vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị L, gia đình anh T đều trình bày: Anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung, luôn nghi ngờ nhau về tình cảm dẫn đến cãi nhau làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng. Bản thân anh chị tuổi còn trẻ không có sự thông cảm chia sẻ nhường nhịn. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không đem lại hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 3 năm 2021. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, vì xác định anh chị không còn tình cảm cố nín kéo cũng chỉ làm cho cả hai thêm căng thẳng mệt mỏi.

Tại biên bản xác minh UBND xã T cung cấp: Chị L và anh T không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T mà đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của anh chị như thế nào địa phương không nắm được. Hiện tại anh chị không còn chung sống cùng nhau, mỗi người một nơi. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Ninh Thành T. Ban đầu bị đơn không nhất trí ly hôn nhưng đến phần tranh luận bị đơn nhất trí ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Quyền Hải L và anh Ninh Thành T.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Chị Quyền Hải L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn với anh Ninh Thành T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Ninh Thành T là bị đơn đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống cư trú tại thôn T, xã T, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quyền Hải L và anh Ninh Thành T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vào ngày 10/6/2020 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Trong cuộc sống vợ chồng đối xử với nhau lạnh nhạt, không có sự tôn trọng quan tâm chia sẻ yêu thương nhau, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau từ tháng 3 năm 2021. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..*". Trong quá trình giải quyết vụ án chị L xin ly hôn, anh T không đồng ý. Tuy nhiên tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, ban đầu anh T không nhất trí ly hôn nhưng đến phần tranh luận, anh T nhất trí ly hôn, bản thân anh thừa nhận mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, quá trình vợ chồng sống ly thân anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, tháo gỡ mâu thuẫn. Xét sự thỏa thuận trên của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Quyền Hải L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Quyền Hải L và anh Ninh Thành T.

[2]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Quyền Hải L phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2018/0000342 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị Quyền Hải L đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà